

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 02 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO SỐ 72**

**Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 02/3/2024**

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
<b>I Trên Sông Tiền</b>					
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	9,20	tăng 0,4 g/l	cao hơn 4,7 g/l	cao hơn 4,5 g/l
2	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	3,98	tăng 0,11 g/l	cao hơn 0,54 g/l	cao hơn 2,68 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	3,45	tăng 0,39 g/l	cao hơn 2,48 g/l	cao hơn 3,21 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	2,86	tăng 0,21 g/l	cao hơn 2,56 g/l	cao hơn 2,76 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	1,94	tăng 0,03 g/l	cao hơn 1,69 g/l	cao hơn 1,84 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	1,25	tăng 0,07 g/l	cao hơn 1,25 g/l	cao hơn 0,95 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,53	tăng 0,05 g/l	cao hơn 0,53 g/l	cao hơn 0,53 g/l
8	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,38	tăng 0,15 g/l	cao hơn 0,38 g/l	cao hơn 0,38 g/l
9	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,02	tăng 0,02 g/l	cao hơn 0,02 g/l	cao hơn 0,02 g/l
<b>II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo</b>					
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	17,00	giảm 1,0 g/l	cao hơn 6,2 g/l	cao hơn 3,3 g/l
2	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	10,25	tăng 0,63 g/l	cao hơn 4,35 g/l	cao hơn 4,05 g/l
3	Cổng số 1 (xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo)	1,40	tăng 0,3 g/l	thấp hơn 0,2 g/l	cao hơn 0,1 g/l
4	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	1,80	tăng 0,4 g/l	thấp hơn 0,5 g/l	cao hơn 0,6 g/l
5	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	2,40	tăng 0,45 g/l	thấp hơn 0,9 g/l	cao hơn 1,8 g/l

<b>III Trên Sông Hàm Luông</b>					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	4,30	tăng 0,3 g/l	thấp hơn 1,7 g/l	thấp hơn 2,2 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	3,20	tăng 0,4 g/l	thấp hơn 0,8 g/l	thấp hơn 0,9 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,20	tăng 0,2 g/l	thấp hơn 1,6 g/l	thấp hơn 2,3 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,10	tương đương	tương đương	thấp hơn 0,3 g/l
<b>IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:</b>					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	0,80	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 1,8 g/l

**- Dự án ngọt hóa Gò Công:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,02 đến +0,04 mét.

**- Dự án Bảo Định:**

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,34 đến +0,37 mét.

**- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,28 đến -0,27 mét.

**- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** cống Cầu Cống, Rạch Gầm đóng. Cống Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Thịnh**